

Số: 804/QĐ-CĐSPDL

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp hệ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng ĐT- QLKH,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp hệ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp” của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quy định này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2015.

**Điều 3.** Ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn, Tổ trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**TS. Nguyễn Trọng Hòa**

## **A. QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HỆ CAO ĐẲNG**

### **1. Ngành: SƯ PHẠM TOÁN**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Toán

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức Đại số đại cương, Lý thuyết số, Cơ sở số học, Phép tính vi tích phân, Giải tích số, Hình học cao cấp, Hình học sơ cấp và thực hành giải toán, Hình học giải tích, Thống kê – Xác suất, Phương pháp dạy học môn Toán,... phục vụ cho công tác giảng dạy chương trình Toán ở trường THCS.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán trong chương trình giáo dục Trung học cơ sở. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

**5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sóng quan tâm đến mọi người và tập thể;

- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

**6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Toán có khả năng làm công tác giảng dạy môn Toán ở các trường THCS hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

**7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **2. Ngành: SƯ PHẠM VẬT LÝ**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Vật lý

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức Cơ học, Điện học, Nhiệt học, Quang học, Vật lý hạt nhân, lý luận, phương pháp giảng dạy Vật lý,... phục vụ cho công tác giảng dạy chương trình Vật lý ở trường THCS.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

- Áp dụng kiến thức cơ bản về thiết bị thí nghiệm và sử dụng đồ dùng dạy học, cách sử dụng các thí nghiệm và phương tiện trực quan vào dạy học vật lý, đánh giá, ra đề thi và tổ chức các buổi thực hành sinh hoạt ngoại khóa.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Vật lý trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

**5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sóng quan tâm đến mọi người và tập thể;

- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

**6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Vật lý có khả năng làm công tác giảng dạy môn Vật lý ở các trường THCS hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

**7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **3. Ngành: SƯ PHẠM SINH HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Sinh học

**2. Chương trình đào tạo:** Sư phạm Sinh học- Hóa học

**3. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**4. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức về sinh thái học, động vật học, giải phẫu sinh lý người, di truyền, tế bào học, vận dụng tổng hợp các kiến thức Hóa đại cương, Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, phương pháp dạy học Sinh học, Hóa học vào dạy học môn Sinh học, Hóa học ở trường THCS.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

**5. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Sinh học, Hóa học trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

**6. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sóng quan tâm đến mọi người và tập thể;

- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

**7. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Sinh học có khả năng làm công tác giảng dạy các môn Hóa học, Sinh học ở các trường THCS hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục, làm kỹ thuật viên tại các phòng thí nghiệm Hóa học, Sinh học thuộc các trung tâm nghiên cứu hoặc các cơ sở đào tạo.

**8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

#### **4. Ngành: SƯ PHẠM HÓA HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Hóa học

**2. Chương trình đào tạo:** Sư phạm Hóa học - Sinh học

**3. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

#### **4. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có đủ kiến thức chuyên môn cơ bản trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành Hóa học, Sinh học.

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Hóa học, Sinh học trong chương trình THCS.

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học, các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Hóa học, Sinh học ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục;

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

#### **5. Về kỹ năng:**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Hóa học, Sinh học trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **6. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề mến trẻ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trao dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

### **7. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Hóa học có khả năng làm công tác giảng dạy các môn Hóa học, Sinh học ở các trường THCS hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

### **8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **5. Ngành: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**1. Tên ngành đào tạo:** Giáo dục thể chất

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có đủ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành Giáo dục thể chất.

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Giáo dục thể chất trong chương trình THCS.

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Giáo dục thể chất ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù môn Giáo dục thể chất, các phương pháp theo hướng tích cực hóa người học.

- Khai thác sử dụng, tự làm các phương tiện dạy học (đơn giản) để hỗ trợ hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất ở trường phổ thông;

- Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Triển khai thực hiện được các hoạt động nghiên cứu giáo dục.

- Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để có thể giải quyết các tình huống sư phạm một cách hợp lý.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

#### **5. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề, mên trẻ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trao dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Giáo dục thể chất có khả năng làm công tác giảng dạy môn Thể dục ở các trường THCS và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **6. Ngành: SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Ngữ văn

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến

thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức Văn học dân gian Việt Nam, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Làm văn – Đọc văn, Văn học thế giới, Hán Nôm, Tiếng Việt thực hành, Dẫn luận ngôn ngữ học, Tiếng Việt, Phương pháp dạy học Ngữ văn, Văn, Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Tập làm văn,... phục vụ cho công tác giảng dạy chương trình Ngữ văn ở trường THPT.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THPT.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sống quan tâm đến mọi người và tập thể;

- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

#### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Ngữ văn có khả năng làm công tác giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường THPT hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **7. Ngành: SƯ PHẠM ĐỊA LÝ**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Địa lý

**2. Chương trình đào tạo :** Sư phạm Địa lý – Lịch sử

**3. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**4. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến



thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận dạy học bộ môn làm cơ sở cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy Địa lý, Lịch sử ở trường THCS;

- Nhận biết bản chất đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lý, Lịch sử;

- Giải thích được các hiện tượng địa lý tự nhiên đề cập đến trong chương trình THCS;

- Chứng minh được mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.

### **5. Yêu cầu về kỹ năng**

Vận dụng những kiến thức cơ bản, những phương pháp nghiên cứu, tập dượt nghiên cứu, tìm hiểu tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực, địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập địa lý và thực tiễn sản xuất;

- Vận dụng những kỹ năng sư phạm, có khả năng vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp vào dạy học Địa lý, Lịch sử ở các trường phổ thông, có khả năng dạy học tích hợp (soạn giáo án, tổ chức các hoạt động giảng dạy, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học có hiệu quả cao, có khả năng ứng xử, giải quyết tình huống sư phạm...);

- Xây dựng các lịch trình công tác cá nhân.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm vào thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học.

### **6. Yêu cầu về thái độ**

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và năng lực chuyên môn;

- Mẫu mực, yêu nghề, tận tụy với học sinh;

- Tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, nhân cách cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Địa lý có khả năng làm công tác giảng dạy các môn Địa lý, Lịch sử ở các trường THCS hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

### **8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **8. Ngành: SƯ PHẠM LỊCH SỬ**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Lịch sử

**2. Chương trình đào tạo:** Sư phạm Lịch sử - Địa lý

### **3. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

#### **4. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lý thế giới, lịch sử, địa lý Việt Nam, lịch sử địa phương, những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Lịch sử, Địa lý trong chương trình THCS.

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Lịch sử, Địa lý ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

#### **5. Về kỹ năng:**

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Thực hiện hoạt động dạy học từ giai đoạn chuẩn bị đến giai đoạn triển khai và kiểm tra đánh giá kết quả.

- Sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù môn Lịch sử, các phương pháp theo hướng tích cực hóa người học.

- Khai thác sử dụng, tự làm các phương tiện dạy học (đơn giản) để hỗ trợ hoạt động dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các loại chương trình, kế hoạch của Đội; tổ chức các hoạt động tập thể (theo chủ đề, chủ điểm) cho thiếu nhi với qui mô cấp chi đội, liên đội; tổ chức các nghi lễ, thủ tục của Đội.

- Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Triển khai thực hiện được các hoạt động nghiên cứu giáo dục.

- Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để có thể giải quyết các tình huống sư phạm một cách hợp lý.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

#### **6. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề, mẫn trẽ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

### **7. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Lịch sử có khả năng làm công tác giảng dạy các môn Lịch sử và Địa lý ở trường THCS, làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

### **8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **9. Ngành: SƯ PHẠM ÂM NHẠC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Âm nhạc

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức nhạc lý cơ bản, đọc ghi nhạc, kỹ thuật hát, chỉ huy hát tập thể, múa, phục vụ cho công tác giảng dạy chương trình âm nhạc và hoạt động văn hóa, văn nghệ ở trường THCS.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Âm nhạc trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sống quan tâm đến mọi người và tập thể;
- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

#### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Giảng dạy môn nghệ thuật, âm nhạc ở Tiểu học và THCS;
- Giảng dạy các trường Sơ cấp, Trung cấp, Văn hóa nghệ thuật;
- Tham gia công việc tại các tổ chức xã hội có đào tạo về âm nhạc hoặc thực hiện các công việc liên quan đến âm nhạc.
- Giảng dạy ở Trung tâm văn hóa thiếu nhi, làm công tác thông tin tuyên truyền ở các Sở Văn hóa – Thông tin và Du lịch, Phòng VH TT thành phố, huyện; Các Trung tâm thiết kế quảng cáo.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **10. Ngành: SƯ PHẠM MỸ THUẬT**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Mỹ thuật

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về sư phạm mỹ thuật: Luật xa gần, Giải phẫu tạo hình, hình họa, trang trí, bố cục, ký họa, điêu khắc phục vụ cho công tác giảng dạy chương trình mỹ thuật và hoạt động văn hóa ở trường THCS.

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

- Kiến thức về phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật của học sinh trung học cơ sở.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Sử dụng các chất liệu như: chì đen, màu bột, màu nước, mực nho... phát triển khả năng đánh giá và diễn dịch tác phẩm của mình và của người khác để hoàn thiện hơn về nghiệp vụ sư phạm.

- Thực hiện biên soạn bài giảng: Lựa chọn nội dung, kết hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, sử dụng tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học tổ chức hợp lý các hoạt động trên lớp.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động Đội và phụ trách Đội, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng các biện pháp

giáo dục học sinh, phối hợp làm tốt công tác tự quản và quản lý học sinh tại trường và tại gia đình, địa phương.

- Ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống sư phạm.
- Có khả năng giao tiếp, hoạt động độc lập và hoạt động hợp tác tốt;
- Thích ứng với hoàn cảnh và sự đổi mới của nhà trường;
- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;
- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;
- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;
- Sóng quan tâm đến mọi người và tập thể;
- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Giảng dạy môn hội họa, mỹ thuật ở Tiểu học và THCS;
- Giảng dạy các trường Sơ cấp, Trung cấp, Văn hóa nghệ thuật;
- Tham gia công việc tại các tổ chức xã hội có đào tạo về mỹ thuật hoặc thực hiện các công việc liên quan đến mỹ thuật.
- Giảng dạy ở Trung tâm văn hóa thiếu nhi, làm công tác thông tin tuyên truyền ở các Sở Văn hóa – Thông tin và Du lịch, Phòng VH TT thành phố, huyện; Các Trung tâm thiết kế quảng cáo.

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **11. Ngành: SƯ PHẠM KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức Vẽ kỹ thuật, Cơ khí, Tin học, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Phương pháp giảng dạy vào dạy học môn công nghệ ở trường THCS;

- Áp dụng các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;

- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;

- Sóng quan tâm đến mọi người và tập thể;

- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

#### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Tham gia giảng dạy môn Công nghệ, Kinh tế gia đình ở các trường THCS, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên hoặc các cơ sở giáo dục; Trung tâm hướng nghiệp;

- Quản lý phòng thực hành bộ môn Công nghệ và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **12. Ngành: SƯ PHẠM KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

#### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có đủ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành Kinh tế gia đình, Kỹ thuật nông nghiệp.

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Công nghệ (Kinh tế gia đình, Kỹ thuật nông nghiệp) trong chương trình THCS.

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Công nghệ (Kinh tế gia đình - Kỹ thuật

nông nghiệp) ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **5. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề, mến trẻ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp và Kinh tế gia đình có khả năng làm công tác giảng dạy môn Công nghệ ở trường THCS và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **13. Ngành: SƯ PHẠM TIẾNG ANH**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Tiếng Anh

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ tiếng Pháp đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có đủ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành Tiếng Anh, những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ tiếng Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), văn hoá và đất nước học Anh - Mỹ..

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Tiếng Anh trong chương trình Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS).

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Tiếng Anh ở trường TH, THCS đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;

- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **5. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề, mến trẻ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trao dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**



- Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tiếng Anh có khả năng làm công tác giảng dạy môn tiếng Anh ở các trường Tiểu học, THCS và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

- Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp cũng có thể dạy các chương trình Tiếng Anh dành cho trẻ em hoặc học viên trẻ tại các trung tâm ngoại ngữ

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **14. Ngành: SƯ PHẠM GIÁO DỤC CÔNG DÂN - CÔNG TÁC ĐỘI**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Giáo dục công dân – Công tác Đội.

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có đủ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành Giáo dục công dân.

- Nắm vững kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Công tác Đội: tổ chức Công tác Đội, nghi thức Đội, công tác nghiệp vụ của Đội, nghiệp vụ tổng phụ trách Đội.

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Giáo dục công dân trong chương trình THCS.

- Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả.

- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

### **4. Về kỹ năng:**

- Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Giáo dục công dân trong chương trình giáo dục phổ thông và làm công tác Đội ở trường Tiểu học, THCS. Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Có khả năng dạy học tích hợp;
- Năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

### **5. Về thái độ:**

- Có thái độ yêu nghề, mến trẻ và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.
- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.
- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp công tác Đội.
- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trao đổi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên, người cán bộ phụ trách Đội.

### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Giáo dục công dân - Công tác Đội có khả năng làm công tác giảng dạy ở các trường THCS, làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục và làm công tác Tổng phụ trách Đội ở các trường phổ thông.

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **15. Ngành GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Giáo dục tiểu học

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.
- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.
- Có kiến thức giáo dục đại cương đủ rộng, nắm vững các kiến thức chuyên môn, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp bậc tiểu học, được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội; hoặc 1 môn chuyên sâu (Toán/ Tiếng Việt).

- Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

- Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành, có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Được trang bị những thông tin cập nhật về đổi mới giáo dục tiểu học trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng đổi mới PP dạy học các môn học ở tiểu học.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới PP dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.

- Tổ chức tốt các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt là dạy cho học sinh làm quen và bước đầu biết tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học.

- Khi có nhu cầu, có thể bồi dưỡng để dạy lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.

- Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản, có khả năng giáo dục học sinh cá biệt.

- Lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

- Giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

#### **5. Về thái độ:**

- Là công dân tốt, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành giáo dục.

- Yêu nghề dạy học, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực.

- Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác; làm việc khoa học, biết đoàn kết, hợp tác và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp; có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hoá giáo dục.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học có khả năng làm công tác giảng dạy và chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học hoặc công tác chuyên môn tại các cơ quan quản lý giáo dục.

#### **7. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ nghề nghiệp:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **16. Ngành GIÁO DỤC MẦM NON**

**1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Mầm non

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non; Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; âm nhạc, tạo hình, môi trường xung quanh,... phục vụ cho công tác giáo dục trẻ mầm non;

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức cơ bản về an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ; về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm; về một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu,... phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi mầm non.

- Áp dụng các phương pháp giáo dục trẻ mầm non trong các hoạt động phát triển thể chất, vui chơi, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ cho trẻ.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện quản lý lớp học.

- Giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng;
- Làm việc độc lập và hoạt động hợp tác tốt;
- Thích ứng với hoàn cảnh và sự đổi mới của nhà trường;
- Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;
- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;
- Quan hệ xã hội tốt, rộng rãi, dễ hòa nhập với đồng nghiệp và học sinh;
- Sống quan tâm đến mọi người và tập thể;
- Thực hành tiết kiệm, yêu nghề, yêu trẻ.

#### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Giảng dạy trong các trường mầm non công lập, trường bán công, trường tư thục, nhóm trẻ gia đình.
- Làm chuyên viên ở các phòng, sở giáo dục.
- Làm việc tại các trung tâm bảo trợ, nuôi dạy trẻ em nghèo, trẻ mồ côi, trẻ em đường phố,...
- Làm việc tại các trung tâm tư vấn về chăm sóc – giáo dục trẻ em.
- Làm bảo mẫu tại các gia đình.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

#### **8. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## **17. Ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG**

**1. Tên ngành đào tạo:** Tin học ứng dụng

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý khoa học và toán học cũng như kiến thức vận dụng những nguyên lý này để giải quyết các vấn đề cần những giải pháp máy tính.

- Có hiểu biết cơ bản về kiến thức cơ sở: Khoa học máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Ngôn ngữ lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Cơ sở dữ liệu,...

- Nắm vững lý thuyết, kỹ thuật, quy trình sản xuất và công cụ sử dụng để xây dựng các phần mềm ứng dụng cũng như giải quyết các bài toán CNTT.

- Có kiến thức thực tế qua các hoạt động trải nghiệm trong môi trường doanh nghiệp.

- Có những hiểu biết cơ bản các công nghệ Dot Net, Java, Web, Mã nguồn mở, có khả năng tiếp cận các công nghệ mới vận dụng vào thực tế.

#### **4. Kỹ năng:**

- Có khả năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

- Có khả năng quản trị, khai thác các hệ thống thông tin vừa và nhỏ; có khả năng thiết kế, lập trình cơ sở dữ liệu.

- Có khả năng quản trị, thiết kế website và lập trình ứng dụng web.

- Có khả năng quản trị, khai thác, lắp đặt mạng cục bộ.

- Có khả năng thiết kế, lập trình, triển khai các phần mềm vừa và nhỏ bằng nhiều ngôn ngữ và môi trường lập trình hiện đại khác nhau.

- Có kỹ năng làm việc nhóm.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt.

#### **5. Thái độ:**

- Hiểu rõ trách nhiệm và ảnh hưởng của mỗi công việc về mặt đạo đức, pháp luật, an ninh và các vấn đề xã hội khác.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành Tin học vì lợi ích chung của xã hội.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc về lĩnh vực công nghệ thông tin tại các công ty phần mềm, bộ phận tin học tại các doanh nghiệp, cơ quan có sử dụng CNTT, trường học, trung tâm đào tạo về CNTT.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **18. Ngành: CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**1. Tên ngành đào tạo:** Công tác xã hội

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Nắm vững các quy định đạo đức trong công tác xã hội; xác định đúng vai trò, chức năng cơ bản của công tác xã hội; xác định đúng các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội, các cơ quan, tổ chức làm công tác xã hội, các yêu cầu cơ bản của một cán bộ làm công tác xã hội.

- Có kiến thức cơ bản về các chương trình, dịch vụ xã hội; cơ cấu tổ chức, chính sách, chương trình và các dịch vụ an sinh xã hội; an sinh xã hội với việc giải quyết các vấn đề xã hội.

- Có hiểu biết cơ bản về nội dung của chính sách xã hội hiện nay ở Việt Nam.

- Nắm vững kiến thức về tiến trình thực hiện công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm.

- Nắm vững kiến thức về nguyên tắc hành động trong phát triển cộng đồng; về vai trò, trách nhiệm của cộng tác viên, các công cụ và phương pháp kỹ thuật đánh giá cộng đồng; về xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; về xã hội học gia đình và những vấn đề của gia đình Việt Nam hiện nay; về chính sách tôn giáo của Việt Nam.

- Có những hiểu biết cơ bản về quản trị văn phòng trong công tác xã hội.

#### **4. Về kỹ năng**

- Áp dụng được kỹ năng triển khai các chính sách xã hội nói chung và an sinh xã hội nói riêng.

- Có kỹ năng tiếp cận thân chủ, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng lập kế hoạch giúp đỡ thân chủ; kỹ năng tạo lập mối quan hệ với thân chủ; kỹ năng vấn đàm; kỹ năng tổ chức và điều phối các hoạt động nhóm trong quá trình giúp đỡ cá nhân, gia đình và nhóm giải quyết vấn đề đáp ứng nhu cầu cuộc sống

- Có kỹ năng quan sát, mô tả và phân tích cộng đồng; kỹ năng phát hiện các trở ngại và tiềm năng của cộng đồng; kỹ năng xây dựng dự án và điều phối chương trình phát triển cộng đồng trong quá trình giúp đỡ cộng đồng yếu kém.

- Có kỹ năng điều hành và quản lý các dự án phát triển xã hội.

- Có kỹ năng tham vấn, vấn đàm, giao tiếp trong quá trình giúp đỡ các nhóm đối tượng.

- Có kỹ năng chăm sóc sức khoẻ ban đầu; kỹ năng vệ sinh tâm thân; kỹ năng sơ cứu ban đầu; kỹ năng xử trí một cấp cứu thường gặp; kỹ năng phòng ngừa một số bệnh xã hội... trong quá trình giúp đỡ cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng.

- Có kỹ năng quản lý cán bộ hành chính văn phòng; kỹ năng quản lý tài chính trong cơ sở; kỹ năng quản lý dự án tại cơ sở.

- Có kỹ năng nghiên cứu và hoạch định chính sách xã hội, phát triển cộng đồng.

- Có kỹ năng ứng dụng một số phần mềm trong công tác xã hội.

## **5. Về thái độ**

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện tốt nội quy, giờ giấc làm việc của cơ quan.

- Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, đối với con người và cộng đồng xã hội.

- Có tinh thần học tập, cầu tiến trong công việc, thích nghi và hội nhập vào môi trường công việc.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của cơ quan công tác.

- Có tác phong đúng mực, lối sống lành mạnh, có văn hoá.

- Có sức khoẻ và năng lực giao tiếp xã hội.

## **6. Vị trí, khả năng công tác**

- Đảm nhiệm được công việc của một cán bộ làm công tác xã hội, góp phần ổn định và phát triển xã hội nói chung và giải quyết các vấn đề về an sinh xã hội nói riêng.

- Có khả năng đảm nhiệm công việc của một nhân viên, một nhà quản trị công tác xã hội trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, pháp luật, môi trường, truyền thông...

- Có khả năng làm việc tại các cơ sở, tổ chức thuộc Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội; Ủy ban bảo vệ, chăm sóc bà mẹ trẻ em; các tổ chức đoàn thể xã hội (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...); tại toà án các cấp, các trường học, bệnh viện...; các cơ sở xã hội (mái ấm, nhà mở, nhà tình thương); các hội bảo trợ xã hội (Hội Bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam, Hội Bảo trợ trẻ em tàn tật, Hội người mù; Hội người khuyết tật...)

- Có khả năng tham gia vào các dự án phát triển xã hội của các tổ chức trong và ngoài nước.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.



## **19. Ngành: QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG**

**1. Tên ngành đào tạo:** Quản trị văn phòng

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có hiểu biết cơ bản, toàn diện về văn bản quản lý hành chính nhà nước; phân biệt được tính chất và thẩm quyền ban hành của từng loại văn bản; những nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo những văn bản quản lý nhà nước.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về tổ chức lao động văn phòng.

- Có hiểu biết cơ bản về thu thập, xử lý và cung cấp thông tin trong nghiệp vụ văn phòng.

- Có hiểu biết tốt về hoạch định, kiểm tra công việc hành chính văn phòng.

- Nắm vững hệ thống kiến thức về công tác văn thư và lập hồ sơ công việc: Quản lý văn bản đi, tổ chức và quản lý văn bản đến, quản lý văn bản nội bộ, quản lý văn bản mật, quản lý văn thư điện tử; quản lý và sử dụng con dấu, lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ trong cơ quan.

- Có hiểu biết cơ bản về nghiệp vụ của người thư ký văn phòng.

### **4. Về kỹ năng**

- Có kỹ năng thu thập và cung cấp thông tin trong nghiệp vụ văn phòng.

- Có kỹ năng hoạch định, kiểm tra công việc hành chính văn phòng; kỹ năng hoạch định tổ chức các cuộc họp, hội nghị; kỹ năng tổ chức phòng làm việc và bố trí các thiết bị, máy móc văn phòng.

- Đảm bảo hệ thống kỹ năng làm công tác văn thư và lập hồ sơ công việc: Kỹ năng quản lý văn bản đi; kỹ năng quản lý và giải quyết văn bản đến; kỹ năng quản lý văn bản nội bộ, kỹ năng quản lý văn bản mật, kỹ năng quản lý văn thư điện tử; kỹ năng quản lý và sử dụng con dấu; kỹ năng lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ trong cơ quan.

- Soạn thảo được các loại văn bản hành chính cá biệt và văn bản hành chính thông thường.

- Có kỹ năng khai thác và sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng.

- Giao tiếp tốt, có kỹ năng xử lý tình huống trong lĩnh vực Quản trị hành chính văn phòng.

### **5. Về thái độ**

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Thực hiện tốt nội quy, giờ giấc làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, có ý thức bảo vệ của công.
- Tạo được mối quan hệ tốt với cán bộ, công nhân viên tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp công tác.
- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, tích cực, chủ động trong công việc được giao.
- Có tinh thần học tập, cầu tiến trong công việc, thích nghi và hội nhập vào môi trường công việc.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp công tác.
- Có tác phong đúng mực, lối sống lành mạnh, có văn hoá.
- Có sức khoẻ và năng lực giao tiếp xã hội.

### **6. Vị trí, khả năng công tác**

- Có khả năng tham mưu về công tác hành chính văn phòng - lưu trữ cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và doanh nghiệp.
- Có khả năng đảm nhiệm công việc của một cán bộ quản trị viên văn phòng như: chánh phó văn phòng, nhân viên văn phòng; công việc của một thư ký văn phòng, thư ký giám đốc.

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **20. Ngành: VIỆT NAM HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Việt Nam học

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo.
- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.
- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDDT.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản, liên ngành, hiện đại và thiết thực về Việt Nam học, kiến thức chuyên sâu nhất định về tâm lý, xã hội học, kiến thức về văn hóa, văn học, nghệ thuật, lịch sử Việt Nam, thể chế chính trị Việt Nam, địa lý kinh tế Việt Nam và thế giới...

- Nắm vững kiến thức cơ bản về hoạt động nghiệp vụ của chuyên ngành du lịch để có thể vận dụng tốt trong ngành du lịch và một số ngành khác trong lĩnh vực văn hoá - xã hội như quản trị kinh doanh nhà hàng, khách sạn, quản trị du lịch...

- Có những hiểu biết cơ bản về kinh tế du lịch, công tác quản lý, tổ chức và pháp chế trong ngành du lịch.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Có khả năng thực hiện độc lập những nội dung và nghiệp vụ du lịch thích hợp với các môi trường khác nhau.

- Có khả năng tự thiết kế và triển khai, quản trị được chương trình, nội dung trong hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng, các địa điểm du lịch vui chơi, giải trí.

- Kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng thuyết minh du lịch.

- Kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lễ tân nhà hàng, khách sạn, kỹ năng marketing du lịch, kỹ năng thiết kế và điều hành tour du lịch.

- Kỹ năng nghiên cứu một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành du lịch.

#### **5. Về thái độ:**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, thái độ lao động đúng đắn.

- Có tinh thần làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực du lịch.

- Có sức khỏe tốt, ngoại hình khá, khả năng diễn đạt tốt để làm việc hiệu quả trong ngành du lịch.

- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

- Có khả năng đi sâu nghiên cứu về chuyên ngành Việt Nam học, đặc biệt ở lĩnh vực văn hóa du lịch.

- Có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, đại lý du lịch, điểm tham quan du lịch hoặc các cơ sở du lịch khác.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **21. Ngành: CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Công nghệ thiết bị trường học

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Nắm vững kiến thức đại cương môn Hóa học, Sinh học, Vật lý, Điện tử, Cơ khí... liên quan chương trình làm nền tảng cho việc thực hiện tốt công tác thiết bị thí nghiệm ở trường THCS.

- Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các môn có thực hành, thí nghiệm ở trường THCS.

- Nắm được đầy đủ các nhiệm vụ của người làm công tác thiết bị dạy học.

- Nắm vững kiến thức nghiệp vụ công tác thiết bị dạy học: yêu cầu về quản lý, nguyên tắc, kỹ thuật sử dụng, bảo quản bảo dưỡng thiết bị dạy học; công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động.

- Có hiểu biết về nghiên cứu khoa học; biết thiết kế, chế tạo một số thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học.

**4. Về kỹ năng:**

- Biết lập kế hoạch và xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý cơ sở vật chất đồ dùng thiết bị dạy học.

- Có khả năng giới thiệu, hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học;

- Sử dụng thành thạo đồ dùng, thiết bị để làm thí nghiệm, thực hành trong chương trình dạy học các môn học ở trường THCS;

- Biết tổ chức bảo quản, bảo dưỡng đồ dùng thiết bị dạy học, sửa chữa những hư hỏng thông thường đồ dùng thiết bị dạy học và thực hiện các thí nghiệm, thực hành trong chương trình các môn học;

- Triển khai thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học về thiết kế, chế tạo đồ dùng dạy học;

- Biết giao tiếp ứng xử sư phạm.

**5. Về thái độ:**

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, đức tính trung thực, ý thức bảo vệ tài sản, tác phong làm việc cẩn thận, khoa học.

- Có lòng say mê nghề nghiệp.

- Có ý thức vận dụng sáng tạo các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ của người cán bộ làm công tác thiết bị - thí nghiệm dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường THCS.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các trường phổ thông, các trường trung học chuyên nghiệp, các trung tâm thiết bị giáo dục.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **22. Ngành: TIẾNG ANH**

**1. Tên ngành đào tạo:** Tiếng Anh

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

#### **3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức đại cương cơ bản khối ngành khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ tiếng Pháp đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và văn học Anh - Mỹ; kiến thức về Tiếng Anh chuyên ngành.

- Nắm vững tri thức lý luận và thực tiễn của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành như một phương tiện hội nhập nhằm phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

- Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch, làm tiền đề cho sự phát triển nghề nghiệp lâu dài.

#### **4. Về kỹ năng:**

- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.

- Đạt được trình độ nghiệp vụ cơ bản để hoạt động trong các lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại, du lịch như biên-phiên dịch, các hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, du lịch, kỹ năng soạn thảo văn bản thương mại tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong quan hệ thương mại, kỹ năng dịch thương mại...

- Có kỹ năng giao tiếp xã hội, khả năng trình bày trước công chúng.

- Bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học các vấn đề về ngôn ngữ.

### **5. Về thái độ:**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, thái độ lao động đúng đắn.

- Có tinh thần làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.

- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo.

### **6. Vị trí, khả năng công tác:**

- Có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đòi hỏi kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Tính theo chuẩn tiếng Anh giao tiếp quốc tế TOEIC, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng đạt được ngưỡng 650 điểm trở lên, có thể giảng dạy tốt tiếng Anh (nếu được bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

- Đặc biệt thích hợp cho các công tác biên phiên dịch, lễ tân, thư kí và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế...

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **23. Ngành: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**1. Tên ngành đào tạo:** Tài chính - Ngân hàng

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng các nghiệp vụ của một ngân hàng thương mại như nghiệp vụ huy động vốn, thẩm định tín dụng, bảo lãnh và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

- Phân tích, hoạch định và dự toán tài chính, phân tích và đánh giá hiệu quả và rủi ro của một dự án đầu tư, khả năng thống kê, phân tích và thẩm định các dự án đầu tư tài chính, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh khác.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Thực hiện giải quyết hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng, xử lý chứng từ và hạch toán;
- Thực hiện huy động và cơ cấu vốn tối ưu, lập kế hoạch giải ngân vốn vay sau khi tổng hợp phân tích các bài báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
- Làm việc độc lập, giao tiếp ứng xử có văn hóa, làm việc theo nhóm;
- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành;
- Sử dụng phần mềm giao dịch của các ngân hàng thương mại.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;
- Hợp tác, hòa đồng với đồng nghiệp;
- Phục vụ khách hàng niềm nở, nhiệt tình;
- Sẵn sàng làm việc trong môi trường cạnh tranh, áp lực cao.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Làm nhân viên tín dụng, nhân viên kế toán, giao dịch viên tại các ngân hàng thương mại;
- Làm việc tại các công ty chứng khoán, công ty tài chính, bảo hiểm và các tổ chức tài chính phi ngân hàng khác;
- Làm công việc tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại dịch vụ.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

### **24. Ngành: KẾ TOÁN**

#### **1. Tên ngành đào tạo: Kế toán**

#### **2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

#### **3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ;

- Phát triển kỹ năng phân tích và quản trị tài chính để ứng dụng vào các phần hành và công việc tài chính tại doanh nghiệp.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Thực hiện tổ chức bộ máy kế toán;
- Xây dựng hình thức kế toán, hệ thống chứng từ kế toán;

- Sử dụng hệ thống tài khoản kế toán;
- Thực hiện cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo tài chính;
- Kế khai, báo cáo quyết toán thuế.
- Làm việc độc lập, giao tiếp ứng xử có văn hóa, làm việc theo nhóm;
- Sử dụng được phần mềm kế toán Misa và khai thác được các phần mềm kế toán khác;

- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành kế toán.

### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp, tính kỷ luật cao;
- Hợp tác tốt, hòa đồng với đồng nghiệp;
- phục vụ khách hàng niềm nở, nhiệt tình;
- Sẵn sàng làm việc trong môi trường cạnh tranh, áp lực cao.

### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Kế toán viên phụ trách các phần hành kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại;
- Kế toán tại các cơ quan hành chính sự nghiệp;
- Kế toán tổng hợp tại các doanh nghiệp.

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **25. Ngành: KHOA HỌC THƯ VIỆN**

**1. Tên ngành đào tạo:** Khoa học thư viện

**2. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

### **3. Yêu cầu về kiến thức**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: phân loại tài liệu, biên mục tài liệu, tổ chức khoa sách, tìm tin và phổ biến tin, tin học hóa hoạt động thư viện, các phần mềm chuyên dụng, dịch vụ tham khảo, mạng công cụ thư tịch OCLC..., tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.

- Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu xã hội về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thư viện thông tin. Hiểu biết các quy trình hoạt động của thư viện tự động hóa.

- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành Thư viện - Thông tin; có khả năng đọc hiểu và dịch các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp.



#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Lập thư mục theo phương pháp thủ công và tự động;
- Phân loại tài liệu và biên mục tài liệu theo chuẩn nghiệp vụ quốc tế;
- Soạn thảo và tiến hành một dự án xây dựng hệ thống thông tin thư viện tự động hóa;
- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị tin học ứng dụng trong công tác thư viện và hoạt động thông tin;
- Cài đặt, xây dựng cơ sở dữ liệu trên phần mềm quản lý thư viện; biên mục tài liệu trên thư viện quản trị tích hợp;
- Tổ chức, triển khai và thực hiện tự động hóa cho các thư viện bậc Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Áp dụng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả các qui trình xây dựng các CSDL trên phần mềm quản lý thư viện;
- Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện.
- Khai thác mạng công cụ thu thập hỗ trợ công tác chuyên môn thư viện.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Thấm nhuần thể giới quan Mac – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động.
- Có bản lĩnh và đạo đức nghề nghiệp; Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có ý thức học tập, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để có thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới của công việc. Tự tin, sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mới, có tinh thần khắc phục khó khăn nảy sinh để hoàn thành nhiệm vụ.
- Có ý thức trách nhiệm thể hiện ở tính cần cù, trung thực, cẩn thận và thực hiện đúng thời hạn đối với công việc được giao.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Các thư viện như Thư viện Tổng hợp các tỉnh, thư viện trường học; Các Trung tâm học liệu, Trung tâm Thư viện thông tin các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp...
- Các công ty Phát hành sách, Nhà sách, các cơ sở dịch vụ thông tin...
- Các tổ chức, công ty có ứng dụng công nghệ thông tin liên quan như các công ty phần mềm - phát triển phần mềm về lĩnh vực công nghệ thông tin – thư viện; Các công ty tư vấn – tư vấn các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin cho các thư viện đang thực hiện tự động hóa.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

## **B. QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP**

**Ngành: TRUNG CẤP SƯ PHẠM TIỂU HỌC**

**1. Tên ngành đào tạo:** Trung cấp Sư phạm Tiểu học 12+2

**2. Trình độ đào tạo:** Trung cấp chuyên nghiệp

**3. Về kiến thức:**

- Có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT.

- Trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT.

- Có kiến thức giáo dục đại cương đủ rộng, nắm vững các kiến thức chuyên môn, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp bậc tiểu học, được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội; hoặc 1 môn chuyên sâu (Toán/ Tiếng Việt).

- Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

- Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành, có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Được trang bị những thông tin cập nhật về đổi mới giáo dục tiểu học trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng đổi mới PP dạy học các môn học ở tiểu học.

**4. Về kỹ năng:**

- Lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới PP dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.

- Tổ chức tốt các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt là dạy cho học sinh làm quen và bước đầu biết tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học.

- Khi có nhu cầu, có thể bồi dưỡng để dạy lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.

- Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản, có khả năng giáo dục học sinh cá biệt.

- Lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

- Giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

### **5. Về thái độ:**

- Là công dân tốt, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành giáo dục.

- Yêu nghề dạy học, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực.

- Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác; làm việc khoa học, biết đoàn kết, hợp tác và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp; có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hoá giáo dục.

### **6. Vị trí, khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Trung cấp sư phạm Tiểu học có khả năng làm công tác giảng dạy và chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học, hoặc công tác chuyên môn tại các cơ quan quản lý giáo dục.

### **7. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ nghề nghiệp:**

Có khả năng tự học về chuyên môn nghiệp vụ và học lên các bậc học cao hơn.

#### ***Ghi chú:***

*Các chương trình, tài liệu nhà trường tham khảo để xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo: Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*